

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/ HS-ST
Ngày: 29/01/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Thuận Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hoàng Cảnh;
Ông Trần Đức.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Dáng Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2018/HS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2019, đối với bị cáo:

Trần Thị T, sinh năm 1963; nơi cư trú: ấp Hòa Phú, xã Định Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; tôn giáo: Đạo Phật; con ông Trần Văn T (chết) và bà Trương Thị U (chết); bị cáo chưa có chồng, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 16/10/2018 đến ngày 25/10/2018 được tại ngoại điều tra. (bị cáo có mặt)

Bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1970. Nơi cư trú: ấp Tân Hiệp A, thị trấn Óc Eo, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (vắng mặt).

2. Ông Đoàn Thanh V, sinh năm 1969. Nơi cư trú: ấp Tân Hiệp A, thị trấn Óc Eo, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1972. Nơi cư trú: ấp Tân Hiệp A, thị trấn Óc Eo, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Chị Đoàn Thị Ngọc T, sinh năm 2004. Nơi cư trú: ấp Tân Hiệp A, thị trấn Óc Eo, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người giám hộ cho Đoàn Thị Ngọc T: Ông Đoàn Thanh V, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1970. Nơi cư trú: ấp Tân Hiệp A, thị trấn Óc Eo, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1955. Nơi cư trú: ấp Tân Hiệp A, thị trấn Óc Eo, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (vắng mặt).

3. Anh Trần Văn S, sinh năm 1996. Nơi cư trú: ấp Hòa Phú, xã Định Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (vắng mặt).

4. Chị Nguyễn Thị Thúy N, sinh năm 1992. Nơi cư trú: ấp Hòa Phú, xã Định Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (vắng mặt).

5. Anh Trần Văn G, sinh năm 1998. Nơi cư trú: ấp Hòa Phú, xã Định Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (vắng mặt).

6. Chị Ông Khả T, sinh năm 1988. Nơi cư trú: ấp Đông Sơn 2, thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trước đây, bị cáo Trần Thị T giúp việc nhà cho chị Nguyễn Thị Đ nên quen biết với nhau. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 14/10/2018, bị cáo đến nhà chị Đẹp chơi, lúc này chỉ có Đoàn Thị Ngọc T là con gái chị Đẹp đang xem điện thoại trong phòng và người giúp việc là bà Nguyễn Thị T ở phía sau nhà. Bị cáo nhìn thấy phòng của chị Đ là nơi cất giữ tài sản và quan sát không có người nên nảy sinh ý định vào phòng chị Đ trộm cắp tài sản. Để thực hiện ý định, bị cáo đi ra cửa sau lấy 01 chìa khóa trong chùm chìa khóa của gia đình chị Đ, bị cáo đến mở cửa phòng rồi vào bên trong lấy trộm 06 cọc tiền và 01 sợi dây chuyền vàng Italy có mặt hình hoa mai, rồi cất giấu trong túi quần. Khi bị cáo đi ra và đóng cửa phòng thì Đoàn Thị Ngọc T đi đến và nói chuyện với bị cáo nên bị cáo chưa kịp rút chìa khóa cất giấu. Bị cáo nói chuyện với T được một lúc thì đi về. Đến nhà, bị cáo mang số tiền lấy trộm ra đếm được 30.020.000 đồng rồi cất giấu tiền cùng sợi dây chuyền trộm được vào tủ gỗ trong nhà bị cáo.

Vật chứng thu giữ:

Tại hiện trường vụ án: 01 chìa khóa bằng kim loại dài 04cm, nơi rộng nhất 1,8cm, nơi hẹp nhất 0,5cm, có chữ GOLD PEAK CHINA.

Tại nhà bị cáo Trần Thị T:

- Tiền Việt Nam tổng cộng 34.050.000 đồng (01 cọc 8.050.000 đồng và 01 cọc 26.000.000 đồng);

- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, chiều dài 46,4cm;

- 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng hình bông hoa, phía trên có đính các hạt màu trắng, đường kính 2,5cm;

- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng dạng mắc xích, dài 50cm;

- 01 mặt dây chuyền hình chữ nhật kích thước 1,6cm x 1,5cm;
- 02 nhẫn kim loại màu vàng;
- 01 túi xách bằng da màu xám. Tất cả đã qua sử dụng.

Cáo trạng số: 02/CT-VKS-TS ngày 27/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, để xét xử đối với bị cáo Trần Thị T, về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nhận thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và nội dung vụ án được tóm tắt.

Bị hại bà Nguyễn Thị Đ, ông Đoàn Thanh V trình bày như nội dung vụ án. Riêng bà Đẹp khai rằng ngày 14/10/2018, bà bị mất trộm số tiền khoảng hơn 40.000.000 đồng, 01 sợi dây chuyền vàng Italy cùng 01 mặt dây chuyền vàng 18K. Hiện cơ quan điều tra đã trao trả số tiền 30.020.000 đồng, dây chuyền cùng mặt dây chuyền cho bà. Nay bà yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 10.000.000 đồng. Về hình phạt yêu cầu xử lý theo pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Đ trình bày: Bà là em ruột của bà Nguyễn Thị Đ. Ngày 13/10/2018 bà có cho bà Đ mượn số tiền 10.000.000 đồng để sử dụng vào việc khám chữa bệnh. Đến ngày 14/10/2018 bà Đẹp báo tin cho bà biết bị mất trộm tiền và vàng, trong đó có số tiền 10.000.000 đồng đã mượn của bà. Nay cơ quan điều tra đã trả lại tài sản bị mất cho bà Đ, sau đó bà Đ đã trả số tiền 10.000.000 đồng cho bà xong nên bà không yêu cầu gì.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và mong Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, khẳng định hành vi của bị cáo Trần Thị T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 6 tháng đến 9 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự do bị hại không chứng minh được yêu cầu bồi thường nên không có cơ sở chấp nhận.

Bị cáo không tranh luận về tội danh, khoản, điều luật, tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo; nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục điều tra, truy tố: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng quy định của pháp luật trong hoạt động điều tra, truy tố nên Hội đồng xét xử (HĐXX) không đặt vấn đề xem xét. Về áp dụng luật: Hành vi của bị cáo

thực hiện xảy ra sau ngày 01 tháng 01 năm 2018, nên HĐXX áp dụng Bộ luật hình sự 2015 và Bộ luật tố tụng hình sự 2015 xét xử bị cáo là phù hợp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Thị T khai nhận lúc chị Nguyễn Thị Đ không có mặt ở nhà đã lợi dụng sơ hở dùng chìa khóa mở cửa phòng lên lút lấy trộm số tiền 30.020.000 đồng và sợi dây chuyền vàng cùng với mặt, tổng giá trị tài sản là 42.399.528 đồng. Sau khi mang về thì bị phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng vụ án. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm và giá trị tài sản chiếm đoạt. Do đó hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn truy tố bị cáo Trần Thị T về tội phạm trên là có căn cứ.

[3] Tài sản thuộc sở hữu của công dân luôn được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, không ai có quyền chiếm đoạt một cách bất hợp pháp. Bị cáo là người khỏe mạnh và đầy đủ năng lực nhận thức, nhưng xuất phát từ thói tham lam đã lấy trộm tài sản người khác làm của riêng mình.

[4] Hậu quả hành vi phạm tội trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản công dân, gây mất an ninh trật tự địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, biết rõ sai trái mà vẫn thực hiện. Mặt khác, giữa bị cáo và bị hại có mối quan hệ giữa người làm thuê giúp việc và chủ nhà nhưng chính bị cáo lợi dụng sự quen biết này để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, vì vậy cần xử phạt nghiêm nhằm cải tạo bị cáo thành công dân biết tôn trọng pháp luật và đấu tranh phòng chống nạn trộm cắp vẫn còn xảy ra nhiều trên địa bàn huyện nhà thời gian qua. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết sau để quyết định hình phạt: tài sản đã thu hồi trao trả cho người bị hại; bị cáo thành khẩn khai báo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa tỏ rõ ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bản thân bị cáo là phụ nữ để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản nhưng cho rằng không đủ số thực tế đã mất và yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp 10.000.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị hại không chứng minh được căn cứ pháp lý để HĐXX làm cơ sở xác định yêu cầu bồi thường, bị cáo không thừa nhận nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6] Vật chứng vụ án thu giữ trong quá trình điều tra là 01 chìa khóa bằng kim loại, xét không giá trị nên tuyên bố tịch thu tiêu hủy.

[7] Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

- Tuyên bố bị cáo Trần Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;
- Xử phạt bị cáo Trần Thị T 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thụ hình, được khấu trừ 09 (chín) ngày tạm giữ, tạm giam.

Trách nhiệm dân sự: không.

Vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa bằng kim loại. (Theo Quyết định chuyển vật chứng số 01/QĐ-VKS-HS ngày 27 tháng 12 năm 2018).

Căn cứ Điều 23; Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo Trần Thị T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan điều tra CA huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan THA hình sự huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- UBND xã, thị trấn nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, bị hại, các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**